



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

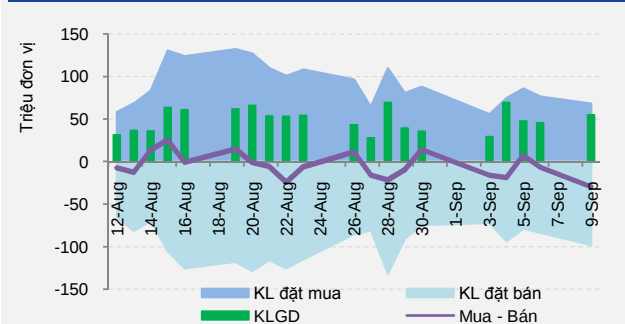
Phiên giao dịch ngày:

9/9/2013

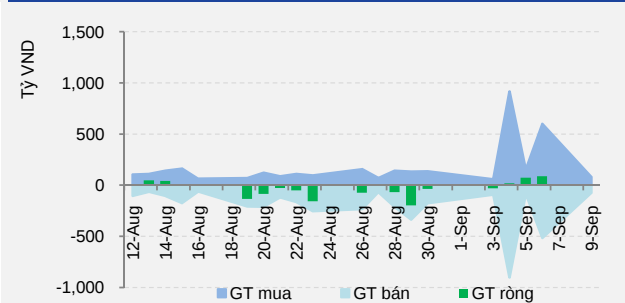
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	470.2	59.7
% Thay đổi	↓ -2.1%	↓ -1.3%
KLGD (CP)	54,930,194	19,153,487
GTGD (tỷ đồng)	802.80	126.88
Tổng cung (CP)	97,760,450	38,493,800
Tổng cầu (CP)	68,214,810	32,459,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	2,394,160	298,200
KL mua (CP)	2,105,090	451,800
GTmua (tỷ đồng)	80.24	5.93
GT bán (tỷ đồng)	71.44	3.38
GT ròng (tỷ đồng)	8.81	2.54

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -2.72%	7.1	1.5	1.2%
Công nghiệp	↓ -1.94%	64.9	1.0	13.1%
Dầu khí	↓ -1.63%	6.5	1.3	3.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.07%	12.6	1.8	1.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -2.38%	8.2	2.7	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.54%	14.2	4.8	16.5%
Ngân hàng	↓ -2.04%	6.5	1.2	24.5%
Nguyên vật liệu	↓ -1.31%	8.6	2.0	7.1%
Tài chính	↓ -2.60%	16.0	2.3	23.1%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -2.23%	9.2	3.4	9.4%
VN - Index	↓ -2.06%	12.3	2.8	86.9%
HNX - Index	↓ -1.29%	26.9	1.5	13.1%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE				
	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	260,450	0.5%	220,180	0.4%
GTGD (tỷ VND)	3,152	0.4%	3,553	0.4%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Thị trường giảm điểm ngay từ đầu phiên khi nhà đầu tư quay trở lại tâm lý thận trọng và đà giảm tăng dần về cuối phiên khi áp lực cung tăng. Với phiên giảm điểm này, VN-Index đã xuống mức thấp nhất sau 4 phiên tăng điểm trước đó, tiếp cận mốc hỗ trợ của đường MA200, xóa bỏ tín hiệu tích cực tạo lập phiên cuối tuần trước. Diễn biến giảm mạnh ngay bất chấp diễn biến mua ròng thứ 4 liên tiếp của khối ngoại cho thấy tâm lý yếu của nhà đầu tư trong nước. Nhiều khả năng chỉ số VN-Index sẽ kiểm định lại ngưỡng hỗ trợ 466-470 điểm trong phiên ngày mai. Đối với sàn HNX, chúng tôi duy trì đánh giá xu thế giảm của chỉ số này vẫn đang tiếp tục, với mức hỗ trợ gần nhất là 58 điểm.

Với quan điểm thận trọng, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư nên xem xét tiếp tục duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp trong giai đoạn hiện tại.

- VN-Index bất ngờ giảm điểm mạnh ngay phiên đầu tuần, chỉ số giảm 9.87 điểm (-2.06%) xuống mức 470.16 điểm.

- HNX-Index tiếp tục giảm 0.79 điểm (-1.3%) và đóng cửa ở mức 59.67 điểm. Mức thấp nhất của chỉ số này là 59.4 điểm.

- Sáng 9/9, phiên họp thứ 21 Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII đã khai mạc tại Hà Nội, trước khi kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIII diễn ra trong tháng 10. Trong kỳ họp tới đây ngoài một số nội dung liên quan đến lập pháp như dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992, luật Đất đai (sửa đổi), Quốc hội cũng sẽ xem xét đánh giá lại tình hình kinh tế - xã hội năm 2013, từ đó đưa ra định hướng cho các năm tiếp theo. Trong bối cảnh nền kinh tế còn đang gặp nhiều khó khăn như hiện nay, các giải pháp, chính sách của Chính phủ trình bày tại kỳ họp sẽ thu hút sự chú ý của các nhà đầu tư.

- Tính đến cuối tháng 8/2013, tổng dư nợ đối với 5 nhóm lĩnh vực ưu tiên (nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, DNNVV, công nghiệp phụ trợ, công nghệ cao) của các TCTD trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh đạt 126,092 tỷ đồng, tăng mạnh 47% so với cuối năm 2012. Trong đó, dư nợ cho vay DNNVV đạt 77,002 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 56% trong tổng dư nợ 5 nhóm lĩnh vực ưu tiên và tăng 61% so với cuối năm 2012. Với tỷ trọng tín dụng 5 nhóm lĩnh vực ưu tiên chiếm 14% tổng dư nợ trên địa bàn, như vậy tín dụng của nhóm lĩnh vực không ưu tiên tại TP. Hồ Chí Minh trong 8 tháng đầu năm đã giảm khoảng 1.2%. Điểm tích cực là với nhóm doanh nghiệp này, các ngân hàng đã cơ cấu lại nợ cho 6,436 doanh nghiệp, với tổng số tiền 104,000 tỷ đồng.

- Tại Diễn đàn Kinh tế cấp cao Việt Nam - Nhật Bản, qua khảo sát 1,874 doanh nghiệp Nhật Bản đang đầu tư tại châu Á và châu Đại Dương về khó khăn gặp phải trong đầu tư, có 45.6% doanh nghiệp phản ánh khó khăn nhất với họ là tìm kiếm nhà cung cấp, nguồn cung ứng linh kiện tại thị trường nội địa. Tại Việt Nam con số này chiếm 74.5%, cao hơn nhiều so với các nước trong khu vực (Thái Lan 40.7%, Indonesia 46%, Malaysia 39.6%). Hiện Việt Nam đã thực hiện nhiều giải pháp hỗ trợ phát triển công nghiệp phụ trợ về vốn, lãi suất, cơ chế, tuy nhiên sự phát triển vẫn chưa tương xứng với tiềm năng và nhu cầu thực tế, đặc biệt trong bối cảnh nước ta đang đẩy mạnh thu hút vốn FDI phục vụ đầu tư phát triển kinh tế.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Đi ngang	Giảm	Đi ngang

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index bất ngờ giảm điểm mạnh ngay phiên đầu tuần, chỉ số giảm 9.87 điểm (-2.06%) xuống mức 470.16 điểm.

- KLGD phiên hôm nay giảm xuống chỉ còn 39 triệu cổ phiếu giao dịch, dòng tiền có phần thận trọng trở lại khi điểm số giảm mạnh.

- Chỉ số RSI giảm lại về mốc 35 điểm, tâm lý thị trường vẫn khá bi quan.

Nhận định: Chỉ số VN-Index giảm điểm mạnh phiên hôm nay đã xóa hết thành quả tăng điểm của 4 phiên trước đó cho thấy tâm lý bi quan của thị trường đã mạnh hơn và xóa bỏ toàn bộ tín hiệu tích cực tạo lập phiên cuối tuần trước. Nhiều khả năng chỉ số VN-Index sẽ kiểm định lại ngưỡng hỗ trợ 466-470 điểm trong phiên ngày mai. Nếu giảm xuống dưới mức 466 áp lực bán sẽ tăng mạnh và hình thành hiện tượng bán tháo. Nhà đầu tư nên tiếp tục giữ quan điểm thận trọng trong giai đoạn này và duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp.

HNX-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- HNX-Index tiếp tục giảm 0.79 điểm (-1.3%) và đóng cửa ở mức 59.67 điểm. Mức thấp nhất của chỉ số này là 59.4 điểm.

- KLGD nhích nhẹ lên hơn 17 triệu cổ phiếu, giao dịch vẫn khá ảm đạm.

- Chỉ số RSI giảm về 35, tâm lý thị trường vẫn nghiêng về bi quan.

Nhận định: Chúng tôi đánh giá xu thế giảm của chỉ số này vẫn đang tiếp tục. Mức hỗ trợ gần nhất của chỉ số này là 58 điểm. Nhà đầu tư vẫn nên đứng ngoài hoặc duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp, ưu tiên cổ phiếu cơ bản, thanh khoản cao.



LỘC CỔ PHIẾU

Dòng tiền tiếp tục quan tâm tới nhóm cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt, có KQKD Q2 khả quan tại sàn HOSE. Dòng tiền tham gia sàn HNX rất hạn chế.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê Top 10 mã cổ phiếu có KLGD bình quân > 50,000 cổ phiếu/phần trong 1 tháng gần nhất, theo một số chỉ tiêu tài chính sau:

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q2.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	VDS	5.01	4454.5%	5.14	55.8%	27.4%	6,885	(737)	-4.75	0.51	-3.18	-10.65
2	NKG	17.79	817.0%	43.06	1275.7%	114.8%	10,736	(1,991)	-4.47	0.83	-2.53	-19.23
3	KMR	6.99	752.4%	2.22	105.6%	18.0%	12,491	115	22.68	0.21	0.68	0.97
4	PPC	355.94	467.1%	1299.95	565.0%	387.6%	15,679	5,411	3.66	1.26	14.41	38.41
5	HNH	3.09	415.3%	1.26	164.0%	40.6%	10,629	356	19.97	0.67	2.07	3.38
6	KLS	26.47	329.6%	77.45	55.0%	#DIV/0!	12,626	244	33.58	0.65	1.85	1.95
7	NDN	5.97	311.7%	6.64	137.1%	53.4%	11,343	988	8.1	0.71	2	8.59
8	REE	528.99	239.4%	639.08	55.3%	98.3%	18,156	3,306	7.35	1.34	14.19	21.49
9	HAR	6.91	218.4%	9.28	190.9%	15.9%	10,738	448	20.74	0.87	3.62	4.42
10	PGS	45.92	178.0%	97.11	110.7%	53.7%	22,330	5,218	3.89	0.91	6.8	24.35

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG ĐẦU NĂM TĂNG TRƯỞNG SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	TCM	35.13	144.8%	57.76	19817.2%	63.9%	14,204	758	19.1	1.02	1.90	5.86
2	FCM	9.90	#DIV/0!	21.66	1323.73%	22.6%	10,949	842	11.9	0.91	4.85	11.11
3	NKG	17.79	817.0%	43.06	1275.72%	114.8%	10,736	(1,991)	-4.5	0.83	(2.53)	(19.23)
4	PPC	355.94	467.1%	1299.95	564.97%	387.6%	15,679	5,411	3.7	1.26	14.41	38.41
5	KSS	3.37	130.3%	9.24	194.09%	#DIV/0!	15,571	760	7.5	0.37	1.44	4.97
6	HAR	6.91	218.4%	9.28	190.91%	15.9%	10,738	448	20.7	0.87	3.62	4.42
7	HNH	3.09	415.3%	1.26	163.96%	40.6%	10,629	356	20.0	0.67	2.07	3.38
8	NDN	5.97	311.7%	6.64	137.14%	53.4%	11,343	988	8.1	0.71	2.00	8.59
9	PGC	22.71	26.7%	43.16	135.08%	66.8%	12,521	1,711	5.7	0.77	5.45	13.99
10	PGS	45.92	178.0%	97.11	110.70%	53.7%	22,330	5,218	3.9	0.91	6.80	24.35

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN NĂM CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	PPC	355.94	467.1%	1299.95	564.97%	387.6%	15,679	5,411	3.7	1.26	14.41	38.41
2	BTP	22.93	-66.6%	70.05	24.5%	130.2%	15,892	2,326	5.4	0.79	6.78	14.39
3	VND	67.48	127.5%	94.76	57.75%	125.1%	11,979	1,136	7.3	0.69	6.60	10.00
4	NKG	17.79	817.0%	43.06	1275.72%	114.8%	10,736	(1,991)	-4.5	0.83	(2.53)	(19.23)
5	PGD	81.44	-71.4%	142.79	-62.74%	110.3%	24,424	(1,605)	-17.6	1.15	(2.96)	(6.77)
6	REE	528.99	239.4%	639.08	55.31%	98.3%	18,156	3,306	7.4	1.34	14.19	21.49
7	BVS	22.02	-60.1%	56.63	-13.62%	97.4%	16,367	952	10.5	0.61	4.47	5.99
8	PSI	-1.43	-135.5%	1.83	-56.64%	91.0%	9,920	(26)	-229.8	0.60	(0.15)	(0.26)
9	HBS	0.07	0.0%	0.13	8.33%	86.7%	11,173	7	578.7	0.35	0.06	0.06
10	VIS	4.54	-59.7%	25.74	24.95%	84.9%	13,892	(257)	-39.7	0.73	(0.47)	(1.87)

Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 09/09/2013.

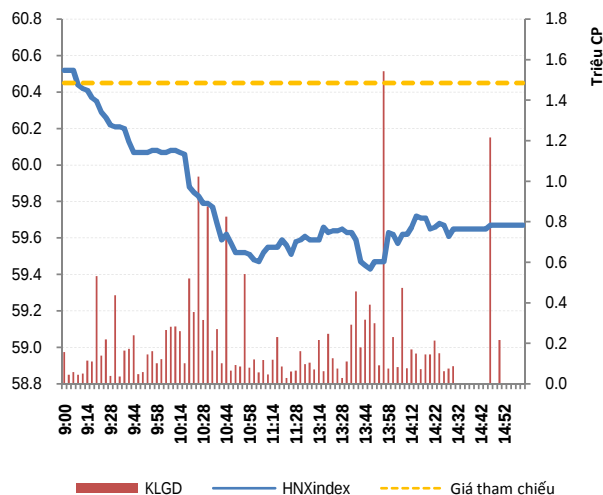


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

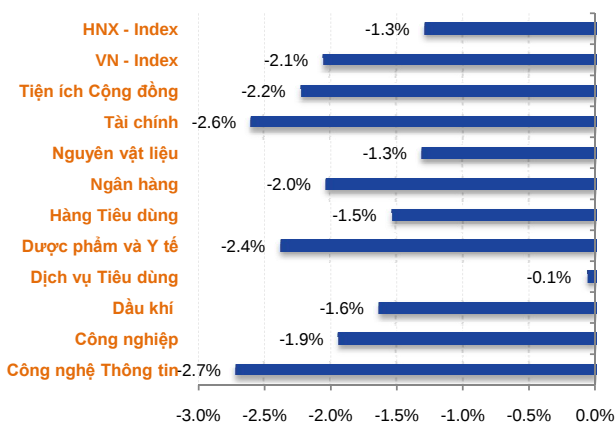
KLGD và VN-Index trong phiên



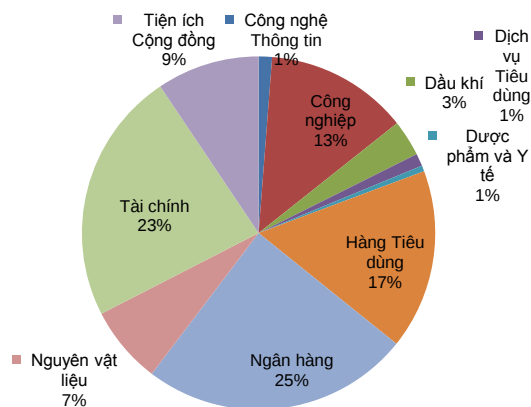
KLGD và HNX-Index trong phiên



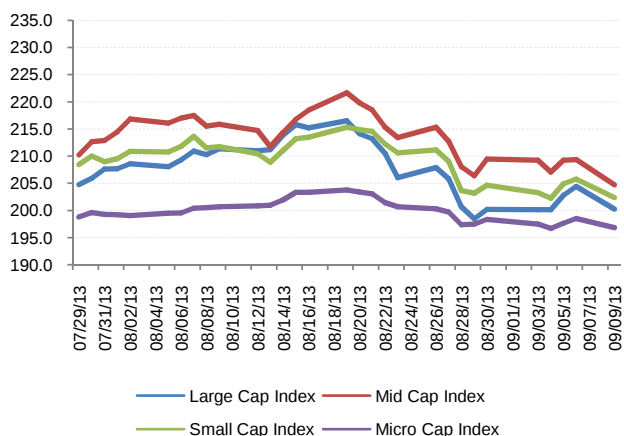
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



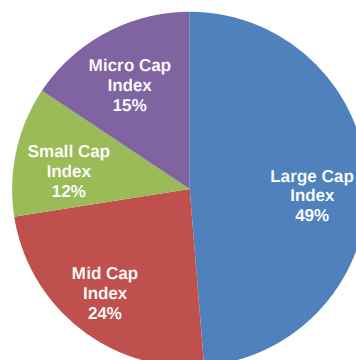
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ

Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ

Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ

Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PPC	184,040	PVT	302,520
2	HPG	171,350	VCB	279,250
3	GAS	147,320	EIB	271,600
4	HQC	139,190	CTG	119,950
5	PET	100,880	OGC	101,820

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	159,100	VTC	33,300
2	VCR	15,000	TIG	25,500
3	ECI	11,900	KLS	19,000
4	EFI	10,000	TTZ	12,300
5	HOM	10,000	VNC	3,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
EIB	14.3	13.8	↓ -3.50%	11,496,620
HQC	5.5	5.3	↓ -3.64%	4,574,840
PVT	7.0	6.6	↓ -5.71%	3,598,120
ITA	5.5	5.3	↓ -3.64%	1,776,520
FLC	4.6	4.4	↓ -4.35%	1,750,460

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SCR	5.5	5.2	↓ -5.78%	3,796,099
SHB	6.5	6.4	↓ -1.49%	2,972,567
PVX	3.7	3.5	↓ -4.32%	1,466,595
PVS	14.8	14.6	↓ -1.16%	1,235,800
SHS	5.1	5.0	↓ -2.61%	920,400

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CLG	7.2	7.7	0.5	↑ 6.94%
COM	27.0	28.8	1.8	↑ 6.67%
DRL	24.0	25.6	1.6	↑ 6.67%
CYC	4.6	4.9	0.3	↑ 6.52%
MTG	3.1	3.3	0.2	↑ 6.45%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AME	3.0	3.3	0.3	↑ 10.00%
VE4	8.0	8.8	0.8	↑ 10.00%
VC1	12.2	13.4	1.2	↑ 9.84%
TET	13.3	14.6	1.3	↑ 9.77%
HHG	3.1	3.4	0.3	↑ 9.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXM	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
VHC	23.0	21.4	-1.6	↓ -6.96%
CCI	10.2	9.5	-0.7	↓ -6.86%
PJT	7.3	6.8	-0.5	↓ -6.85%
ELC	25.0	23.3	-1.7	↓ -6.80%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVC	0.6	0.5	-0.1	↓ -16.33%
PSG	0.7	0.6	-0.1	↓ -13.43%
SHN	0.8	0.7	-0.1	↓ -12.50%
DST	5.0	4.5	-0.5	↓ -10.00%
SPP	7.0	6.3	-0.7	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	11,496,620	8.6%	1,059	13.0	1.2
HQC	4,574,840	2.7%	271	19.6	0.5
PVT	3,598,120	5.6%	630	10.5	0.6
ITA	1,776,520	0.3%	31	173.3	0.4
FLC	1,750,460	4.3%	661	6.7	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	3,796,099	-3.1%	(450)	-	0.4
SHB	2,972,567	-2.9%	(335)	-	0.6
PVX	1,466,595	-36.4%	(2,642)	-	0.6
PVS	1,235,800	16.4%	2,738	5.3	0.9
SHS	920,400	1.8%	139	35.2	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CLG	↑ 6.9%	9.9%	1,250	6.2	0.7
COM	↑ 6.7%	6.0%	1,573	18.3	1.1
DRL	↑ 6.7%	23.9%	2,921	8.8	2.3
CYC	↑ 6.5%	12.8%	1,564	3.1	0.4
MTG	↑ 6.5%	8.3%	1,033	3.2	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
AME	↑ 10.0%	25.6%	2,362	1.4	0.3
VE4	↑ 10.0%	12.1%	1,741	4.6	0.6
VC1	↑ 9.8%	8.4%	2,831	4.7	0.4
TET	↑ 9.8%	8.4%	1,040	14.0	1.2
HHG	↑ 9.7%	-4.5%	(447)	-	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PPC	184,040	38.4%	5,411	3.6	1.3
HPG	171,350	16.5%	3,419	9.0	1.4
GAS	147,320	41.6%	6,429	10.0	3.8
HQC	139,190	2.7%	271	19.6	0.5
PET	100,880	15.1%	2,689	7.4	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	159,100	16.4%	2,738	5.3	0.9
VCR	15,000	-15.7%	(1,521)	-	0.2
ECI	11,900	18.8%	2,732	4.0	0.8
EFI	10,000	5.1%	728	8.0	0.5
HOM	10,000	5.2%	666	7.2	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	122,228	41.6%	6,429	10.0	3.8
VNM	113,355	40.5%	7,699	17.7	6.7
CTG	61,436	19.2%	2,640	6.3	1.2
MSN	57,822	3.9%	856	95.8	3.8
VCB	54,923	9.9%	1,785	13.3	1.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,099	0.3%	41	375.8	1.1
SQC	8,602	5.8%	720	108.7	6.3
PVS	6,522	16.4%	2,738	5.3	0.9
SHB	5,671	-2.9%	(335)	-	0.6
OCH	4,800	6.5%	644	37.3	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SGT	3.16	-36.9%	(2,105)	-	0.4
GMD	2.25	4.7%	1,867	12.2	0.6
TS4	2.13	7.9%	1,504	4.8	0.3
PET	2.13	15.1%	2,689	7.4	1.1
NKG	2.03	-20.2%	(2,085)	-	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HDA	4.70	14.1%	1,819	4.3	0.6
SDH	3.37	-16.1%	(1,276)	-	0.3
PSI	3.21	-0.3%	(26)	-	0.6
PFL	3.10	-14.9%	(1,467)	-	0.2
PVV	3.02	-24.8%	(2,293)	-	0.3



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)